TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh ***Trần Lương T***, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP Thanh T (Tổ 11 cũ), phường Hương X, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị ***Trương Thị Kim Q***, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Gia V, xã Phong H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương X, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01/7/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T, chị Q trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị Q.

[2] Về con chung: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q có 01 người con chung tên là Trần Bình A, sinh ngày 11/4/2016. Anh T, chị Q thỏa thuận là giao cháu A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Q không phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh T,

chị Q là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Trần Lương T phải chịu 150.000 đồng, chị Trương Thị Kim Q phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Bình A, sinh ngày 11/4/2016 cho anh Trần Lương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Trương Thị Kim Q không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Lương T và chị Trương Thị Kim Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T, chị Q đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 007507 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T, chị Q đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND phường Hương Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*